TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 125/2024/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 24 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 194/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Thái Thị Mỹ C**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện TÔ, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Trần Minh N**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện TÔ, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Thái Thị Mỹ C và anh Trần Minh N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Trần Mỹ A, sinh ngày 05/3/2012 và Trần Tấn Ph, sinh ngày 09/11/2021 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chị C không cấp dưỡng nuôi con và được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Thái Thị Mỹ C tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn số tiền 150.000 đồng (Trong đó nộp thay anh N 75.000 đồng),

được khấu trừ theo biên lai thu số 0011322 ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, vậy chị C đã nộp xong án phí và được nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long**;**
- VKSND huyện Trà Ôn;
- THADS huyện Trà Ôn;
- UBND xã Thới Hòa;
(Số 25 ngày 04/3/2013)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Văn Điều